

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày 02- 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Trương Thanh Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn CH, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/6/2020, 02/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 30/2020/HSST ngày 20/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/HSST - QĐ ngày 17/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh và cư trú: Thôn 17, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ Hà Thị N; Con: 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016, lớn nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 15/01/2020 tại ngoại “có mặt”.

2. Phùng Văn D, sinh năm 1984; Tên gọi khác: không; Nơi sinh và cư trú: Thôn 17, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn K và bà Phạm Thị L (đã chết); Vợ Tăng Thị T; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 15/01/2020 tại ngoại “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn 17, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B do làm công nhân ở Công ty bao bì thuộc K Công nghiệp ở xã Q Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Vào ngày 04/01/2020, quá trình đi làm B gặp Tuấn làm cùng Công ty, Tuấn hỏi B xem có biết chỗ nào bán pháo nhờ B mua hộ, B đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, B nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết hỏi mua pháo với giá 500.000 đồng/bộ, B đồng ý và hẹn người đàn ông đó giao dịch mua bán pháo tại K vực K cầu vượt đường sắt ở Km 17+ 245, đường tỉnh 293 thuộc thôn 17, xã S, huyện N. Sau đó, B mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda wave XRS, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98Y5- 7334 của ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ của B để đi có việc, ông Q đồng ý. B điều khiển xe mô tô chở bao tải dứa bên trong đựng 08 bộ pháo đi ra điểm hẹn để giao dịch mua bán pháo thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an huyện N và Công an xã S bắt quả tang, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật 08 khối hình hộp bên ngoài dán giấy màu đỏ có chữ nước ngoài có tổng khối lượng 11,7 kg đựng bên trong bao tải dứa có chữ Dofeco được dán kín niêm phong trong thùng bìa cattong ký hiệu “M1” và đưa B về trụ sở Công an xã S tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, B khai số pháo bắt quả tang là do mua của Phùng Văn D nhưng nay B không cung cấp được căn cứ chứng minh.

Vào ngày 09/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Văn D, sinh năm 1984, trú tại thôn 17, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Quá trình khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ tại tủ quần áo kho của gia đình D 03 khối hộp hình trụ có tổng khối lượng là 6,6 kg được dán kín niêm phong trong thùng bìa cattong ký hiệu “M2”. Cùng ngày, Phùng Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi Tàng trữ hàng cấm (pháo) của bản thân. Tại Cơ quan điều tra, Phùng Văn D đã khai nhận: Bản thân Phùng Văn D có quen biết với Nguyễn Văn Quảng, sinh năm 1989 là người cùng thôn (hiện Quảng đang làm việc tại Trung Quốc, là anh trai ruột của Nguyễn Văn B). Do có nhu cầu mua pháo để tết nguyên đán đốt, D đã gọi điện cho Quảng nhờ mua pháo giúp, Quảng đồng ý và bảo sẽ gửi nhà xe ô tô khách về cho D ra lấy.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định mẫu vật đựng trong 02 thùng bìa cattong có ký hiệu “M1” và “M2”. Tại bản kết luận giám định số 247/C09-P2 ngày 13/01/2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định trong 02 thùng bìa cát tông ký hiệu M1; M2 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); khối lượng của mẫu vật trong thùng bìa cát tông ký hiệu M1 là 10,8 kg; khối lượng của mẫu vật trong thùng bìa cát tông ký hiệu M2 là 6,8 kg.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo D không thừa nhận là bán pháo cho B như lời khai trên của B.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Phùng Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c, khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Phùng Văn D về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Căn cứ Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn D: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung, miễn phạt tiền cho các bị cáo vì bị cáo không có thu nhập, không nghề nghiệp ổn định. Ngoài ra còn đề xuất về xử L vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo B, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của hai bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 09/01/2020, tại K cầu vượt đường sắt, Đường tỉnh 293 thuộc địa phận thôn 17, xã S, huyện N, Nguyễn Văn B đang có hành vi buôn bán **10,8kg** pháo để kiếm lời cho một người đàn ông không quen biết thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an huyện N và Công an xã S bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét nơi ở của D ở thôn 17, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang và xác định D đang tàng trữ trái phép **6,8 kg** pháo, D khai mục đích tàng trữ pháo để sử dụng. Các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản L kinh tế được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, quy định điểm c khoản 1 điều 190

Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Phùng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước”; Có bố tham gia trong quân đội, được tặng kỷ niệm chương của Hội cựu chiến binh nên được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú nên được hưởng T tiết giảm nhẹ i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử L nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, có hai T tiết giảm nhẹ trở lên, không có T tiết tăng nặng và có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và đảm bảo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét mức hình phạt khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Cả hai bị cáo đều không thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Bị cáo B tuy hiện nay đang thất nghiệp và không có tài sản nhưng bị cáo B là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động, tạo ra thu nhập. Bị cáo D có nghề nghiệp, có thu nhập. Hai bị cáo không đủ điều kiện miễn hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Vì vậy cần phạt tiền đối với hai bị cáo theo khoản 4 Điều 190, 191 Bộ luật hình sự

Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc pháo Phùng Văn D mua, D khai nhờ Nguyễn Văn Quảng, sinh năm 1989, trú tại thôn trú tại thôn 17, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang mua. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Quảng nhiều lần nhưng Quảng đều không đến làm việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định hiện nay Quảng đang lao động bên Trung Quốc không có ở địa phương. Do chưa làm việc được với Quảng nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử L Quảng.

Đối với 02 người đàn ông lái xe đã bán pháo cho Phùng Văn D tại cây xăng Song Khê, thành phố Bắc Giang. Do D không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ của 02 người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh để xử L.

Đối với người tên Tuấn làm cùng Công ty với Nguyễn Văn B, do người này không có hành vi mua pháo của B nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh xử L.

Đối với người đàn ông đã gọi điện hỏi mua pháo của B ngày 09/01/2020. Do không xác định được tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử L.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98Y5-7334 B dùng làm phương tiện để đi bán pháo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Q, là bố đẻ của bị cáo B. Ông Q khai không biết việc B dùng chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện vận chuyển pháo đi bán nên không xử L đối với ông Q. Ngày 27/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử L vật chứng trả lại chiếc trên cho ông Q, ông Q không có yêu cầu gì.

Về xử L vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh có vết nứt vỡ ở sau lưng bị cáo B khai là sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho B 01 điện Samsung và số tiền 350.000 Việt Nam đồng không liên quan việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng không liên quan hành vi phạm tội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Văn D:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “ Buôn bán hàng cấm” và bị cáo Phùng Văn D phạm tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn B 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo Phùng Văn D 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Phùng Văn D cho UBND xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi

hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh có vết nứt vỡ ở sau lưng có số Imei lần lượt là 358217697347856 và 358066323104834 của bị cáo B;

Trả lại cho bị cáo B 01 điện Samsung có số Imei 1: 356825/07/133253/0, imei 2: 356850/07133235/8 và số tiền 350.000 Việt Nam đồng. (Tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Trả lại cho bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng số Imei 1: 352213080102044/01 và số imei 2: 352213080102042/01. (Tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu tiêu huỷ 08 (Tám) khối hình trụ là pháo được niêm phong trong bì bìa cát tông ký hiệu M1; 03 (Ba) khối hình hộp là pháo được niêm phong trong bì bìa cát tông ký hiệu M2.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn B, Phùng Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Giới – Trương Thanh Cường

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Ngọc Giới - Nguyễn Thị Yên

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Bảo Đài;
- Bị cáo;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Thị Linh****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Lê Ngọc Giới - Nguyễn Thị Yên****Nguyễn Thị Linh**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Bảo Đài;
- Bị cáo;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến – Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Lục Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái – Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Tiên Hưng;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Linh